

Số: 116/2024/QĐCNTTLH

Yên Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị Hương G** và anh **Lưu Văn B**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Trần Thị Hương G**, sinh năm 1996; địa chỉ: **thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: chị **Trần Thị Hương G**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: **thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**.

- Người bị kiện: anh **Lưu Văn B**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Hương G** và anh **Lưu Văn B** (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 29/03/2018 tại **UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**).

- Về con chung: chị **Trần Thị Hương G** và anh **Lưu Văn B** đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu **Lưu Thùy N**, sinh ngày 18/7/2018. Khi ly hôn giao cháu **N** cho chị **G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn (chị **G** không yêu cầu) và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: các đương sự xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn ;
- UBND xã Tiến Bộ (Nơi ĐKKH);
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thanh Sơn**